

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**BỘ TÀI CHÍNH**

**HỌC VIỆN TÀI CHÍNH**

**LƯỜNG ĐỨC DANH**

**CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH THU HÚT ĐẦU TƯ  
TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI PHỤC VỤ CHUYỂN DỊCH  
CƠ CẤU KINH TẾ CỦA TỈNH THANH HÓA**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ**

**HÀ NỘI - 2018**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**BỘ TÀI CHÍNH**

**HỌC VIỆN TÀI CHÍNH**

**LƯỜNG ĐỨC DANH**

**CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH THU HÚT ĐẦU TƯ  
TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI PHỤC VỤ CHUYỂN DỊCH  
CƠ CẤU KINH TẾ CỦA TỈNH THANH HÓA**

*Chuyên ngành* : Tài chính - Ngân hàng

*Mã số* : 9.34.02.01

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ**

*Người hướng dẫn khoa học:* 1. PGS, TS. PHẠM VĂN LIÊN

2. TS. VÕ THỊ PHƯƠNG LAN

**HÀ NỘI - 2018**

## **LỜI CAM ĐOAN**

*Tôi xin cam đoan bản luận án là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu kết quả nêu trong luận án là trung thực có nguồn gốc rõ ràng.*

**Tác giả luận án**

***Lường Đức Danh***

## MỤC LỤC

|                                                                                                                                                  | <i>Trang</i> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| Lời cam đoan.....                                                                                                                                | i            |
| Mục lục .....                                                                                                                                    | ii           |
| Danh mục các chữ viết tắt.....                                                                                                                   | iv           |
| Danh mục các bảng.....                                                                                                                           | v            |
| Danh mục các hình.....                                                                                                                           | v            |
| <b>MỞ ĐẦU</b> .....                                                                                                                              | <b>1</b>     |
| <b>Chương 1: CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI PHỤC VỤ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ</b> .....                               | <b>15</b>    |
| 1.1. ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ.....                                                                              | 15           |
| 1.1.1. Đầu tư trực tiếp nước ngoài .....                                                                                                         | 15           |
| 1.1.2. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế.....                                                                                                           | 22           |
| 1.1.3. Đầu tư trực tiếp nước ngoài với chuyển dịch cơ cấu kinh tế.....                                                                           | 34           |
| 1.2. CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI PHỤC VỤ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ.....                                            | 36           |
| 1.2.1. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài .....                                                                                                 | 36           |
| 1.2.2. Chính sách tài chính thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế .....                                         | 44           |
| 1.3. KINH NGHIỆM SỬ DỤNG CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH THU HÚT FDI PHỤC VỤ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA VÀ ĐỊA PHƯƠNG TRONG NƯỚC .....  | 60           |
| 1.3.1. Kinh nghiệm nước ngoài.....                                                                                                               | 60           |
| 1.3.2. Kinh nghiệm ở một số địa phương trong nước .....                                                                                          | 65           |
| 1.3.3. Bài học rút ra đối với tỉnh Thanh Hóa .....                                                                                               | 69           |
| Kết luận chương 1.....                                                                                                                           | 73           |
| <b>Chương 2: THỰC TRẠNG CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI PHỤC VỤ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ CỦA TỈNH THANH HÓA</b> ..... | <b>74</b>    |
| 2.1. KHÁI QUÁT ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ XÃ HỘI VÀ THỰC TRẠNG FDI CỦA TỈNH THANH HÓA .....                                                     | 74           |
| 2.1.1. Khái quát về các điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của tỉnh Thanh hóa .....                                                              | 74           |
| 2.1.2. Thực trạng FDI của tỉnh Thanh Hóa .....                                                                                                   | 78           |
| 2.2. THỰC TRẠNG CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH THU HÚT FDI PHỤC VỤ CHUYỂN DỊCH CCKT CỦA TỈNH THANH HÓA .....                                               | 84           |
| 2.2.1. Chính sách tài chính về cơ sở hạ tầng.....                                                                                                | 85           |
| 2.2.2. Chính sách tài chính về xúc tiến đầu tư .....                                                                                             | 94           |

|                                                                                                                                                                                                            |            |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 2.2.3. Chính sách tài chính về đất đai .....                                                                                                                                                               | 99         |
| 2.2.4. Chính sách tài chính về đào tạo nguồn nhân lực .....                                                                                                                                                | 105        |
| 2.2.5. Chính sách tài chính về cải cách thủ tục hành chính.....                                                                                                                                            | 114        |
| <b>2.3. ĐÁNH GIÁ TỔNG HỢP CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH THU HÚT FDI PHỤC VỤ CHUYỂN DỊCH CCKT CỦA TỈNH THANH HÓA .....</b>                                                                                           | <b>121</b> |
| 2.3.1. Kết quả đạt được.....                                                                                                                                                                               | 121        |
| 2.3.2. Những hạn chế và nguyên nhân .....                                                                                                                                                                  | 125        |
| Kết luận chương 2.....                                                                                                                                                                                     | 136        |
| <b>Chương 3: HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH NHẪM THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI PHỤC VỤ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ CỦA TỈNH THANH HÓA ĐẾN NĂM 2025 TẦM NHÌN ĐẾN 2030 .....</b>                       | <b>137</b> |
| <b>3.1. MỤC TIÊU CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ VÀ ĐỊNH HƯỚNG, QUAN ĐIỂM THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI PHỤC VỤ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ CỦA TỈNH THANH HÓA ĐẾN NĂM 2025 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN 2030 .....</b> | <b>137</b> |
| 3.1.1. Dự báo xu hướng vận động của dòng FDI trên thế giới và thuận lợi thách thức đối với tỉnh Thanh Hóa .....                                                                                            | 137        |
| 3.1.2. Mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế.....                                                                                                                                                            | 141        |
| 3.1.3. Định hướng thu hút FDI và quan điểm chỉ đạo về chính sách tài chính thu hút FDI phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế .....                                                                            | 144        |
| <b>3.2. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH THU HÚT FDI PHỤC VỤ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ CỦA TỈNH THANH HÓA ĐẾN NĂM 2025 TẦM NHÌN ĐẾN 2030 .....</b>                                               | <b>148</b> |
| 3.2.1. Nhóm giải pháp hoàn thiện chính sách tài chính.....                                                                                                                                                 | 148        |
| 3.2.2. Nhóm giải pháp hỗ trợ khác .....                                                                                                                                                                    | 165        |
| <b>3.3. KIẾN NGHỊ VỚI CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN .....</b>                                                                                                                                                      | <b>176</b> |
| 3.3.1. Kiến nghị với Quốc hội.....                                                                                                                                                                         | 176        |
| 3.3.2. Kiến nghị với Chính phủ và bộ ngành có liên quan.....                                                                                                                                               | 178        |
| Kết luận chương 3.....                                                                                                                                                                                     | 181        |
| <b>KẾT LUẬN .....</b>                                                                                                                                                                                      | <b>182</b> |
| <b>DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN</b>                                                                                                                                |            |
| <b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>                                                                                                                                                                         |            |
| <b>PHỤ LỤC</b>                                                                                                                                                                                             |            |

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

| VIẾT TẮT         | NỘI DUNG                                                                                                                                |
|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| ADB              | Ngân hàng Phát triển châu Á (The Asian Development Bank)                                                                                |
| BBC              | Hợp đồng hợp tác kinh doanh                                                                                                             |
| BOT              | Xây dựng- kinh doanh - chuyển giao (Building - Operate -Transfer)                                                                       |
| BT               | Xây dựng - chuyển giao (Building -Transfer)                                                                                             |
| BTO              | Xây dựng - chuyển giao - kinh doanh (Building -Transfer - Operate)                                                                      |
| CDCCHXK          | Chuyển dịch cơ cấu hàng xuất khẩu                                                                                                       |
| CDCCKT           | Chuyển dịch cơ cấu kinh tế                                                                                                              |
| CNH- HĐH         | Công nghiệp hóa, hiện đại hóa                                                                                                           |
| CNTT             | Công nghệ thông tin                                                                                                                     |
| CPTPP            | Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương<br>(Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership) |
| DNNVV            | Doanh nghiệp nhỏ & vừa                                                                                                                  |
| FDI              | Đầu tư trực tiếp nước ngoài                                                                                                             |
| FPI              | Đầu tư gián tiếp nước ngoài (Foreign Portfolio Investment)                                                                              |
| GDP              | Tổng sản phẩm quốc nội (Gross Domestic Product)                                                                                         |
| GPMB             | Giải phóng mặt bằng                                                                                                                     |
| KCN, KCX         | Khu công nghiệp, khu chế xuất                                                                                                           |
| KHCN             | Khoa học công nghệ                                                                                                                      |
| KHXH             | Khoa học xã hội                                                                                                                         |
| KTQD             | Kinh tế quốc dân                                                                                                                        |
| LLSX             | Lực lượng sản xuất                                                                                                                      |
| MNC <sub>s</sub> | Công ty đa quốc gia (Multil National Corporation)                                                                                       |
| NSNN             | Ngân sách Nhà nước                                                                                                                      |
| ODA              | Viện trợ phát triển chính thức (Official Development Assistance)                                                                        |
| OECD             | Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế                                                                                                   |
| PCI              | Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (Provincial Competitiveness Index)                                                                  |
| PPP              | Hợp tác công tư (Public - Private -Partnership)                                                                                         |
| PAPI             | Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh<br>(Public Administration Performance Index)                                       |
| QHSX             | Quan hệ sản xuất                                                                                                                        |
| TLSX             | Tư liệu sản xuất                                                                                                                        |
| TNC              | Công ty xuyên quốc gia (Transnational corporation)                                                                                      |
| TNHH             | Trách nhiệm hữu hạn                                                                                                                     |
| UBND             | Ủy ban nhân dân                                                                                                                         |
| UNCTAD           | Diễn đàn thương mại và phát triển của liên hiệp quốc (United Nations Conference on Trade and Development)                               |
| WB               | Ngân hàng thế giới (World bank)                                                                                                         |
| WTO              | Tổ chức Thương mại thế giới (World Trade Organization)                                                                                  |

## DANH MỤC CÁC BẢNG

| <b><u>Số hiệu</u></b> | <b><u>Nội dung bảng</u></b>                                                                 | <b><u>Trang</u></b> |
|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| Bảng 2.1:             | Tốc độ tăng trưởng và thu nhập bình quân đầu người giai đoạn 2011 - 2017.....               | 76                  |
| Bảng 2.2:             | FDI của tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2011 - 2017 .....                                         | 78                  |
| Bảng 2.3:             | FDI của tỉnh Thanh Hóa theo đối tác đầu tư giai đoạn 2011 - 2017 .....                      | 80                  |
| Bảng 2.4:             | FDI vào Thanh Hóa theo địa điểm đầu tư giai đoạn 2011 - 2017 .....                          | 82                  |
| Bảng 2.5:             | FDI của tỉnh Thanh Hóa theo ngành kinh tế giai đoạn 2011 - 2017 .....                       | 83                  |
| Bảng 2.6:             | Chi ngân sách Nhà nước cho xây dựng cơ sở hạ tầng giai đoạn 2011 - 2017.....                | 88                  |
| Bảng 2.7:             | Chi ngân sách Nhà nước cho hoạt động xúc tiến đầu tư giai đoạn<br>2011 - 2017 .....         | 96                  |
| Bảng 2.8:             | Dự toán chi phí san lấp mặt bằng KCN số 3,4,5 trong khu kinh tế Nghi Sơn.....               | 102                 |
| Bảng 2.9:             | Chi ngân sách Nhà nước cho GPMB giai đoạn 2011 - 2017 .....                                 | 104                 |
| Bảng 2.10:            | Chi NSNN cho đào tạo nguồn nhân lực giai đoạn 2011 - 2017 .....                             | 109                 |
| Bảng 2.11:            | Chi ngân sách Nhà nước nhằm ứng dụng CNTT giai đoạn 2011 - 2017 .....                       | 114                 |
| Bảng 2.12:            | Tỷ trọng cơ cấu ngành kinh tế tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011- 2017.....                      | 118                 |
| Bảng 3.1:             | Tác động của chính sách đối với giá cho thuê đất tại KCN số 3, 4,5,6 - KKT<br>Nghi Sơn..... | 157                 |

## DANH MỤC CÁC HÌNH

| <b><u>Số hiệu</u></b> | <b><u>Nội dung hình</u></b>                                   | <b><u>Trang</u></b> |
|-----------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------|
| Hình 2.1:             | FDI của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011 - 2017.....             | 79                  |
| Hình 2.2:             | FDI Thanh Hóa theo đối tác đầu tư giai đoạn 2011 - 2017 ..... | 81                  |
| Hình 2.3:             | FDI Thanh Hóa theo ngành kinh tế giai đoạn 2011 - 2017.....   | 84                  |
| Hình 2.4:             | Cơ cấu kinh tế tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011 - 2017 .....     | 120                 |

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế là những vấn đề cấp bách đối với các quốc gia có trình độ phát triển kinh tế thấp. Việc nâng cao trình độ, quy mô các nguồn lực và xây dựng chuyển dịch cơ cấu kinh tế (CDCKT) hiện đại, bền vững là một trong những nội dung cốt lõi. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế trở thành yếu tố khách quan của quá trình phát triển nền kinh tế quốc dân trong xu hướng toàn cầu hóa. FDI có vai trò quan trọng, thông qua FDI, nước nhận đầu tư có cơ hội tham gia vào quá trình phân công lao động quốc tế, từ đó nâng cao trình độ phát triển, tạo động lực thúc đẩy chuyển dịch CCKT. Nước ta luôn coi trọng việc thu hút FDI để bổ sung nguồn vốn cho đầu tư phát triển, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế. FDI có ảnh hưởng lan tỏa đến các ngành kinh tế, hiện đại hóa nền kinh tế. Tuy nhiên, không phải lúc nào FDI cũng có tác động tích cực. Do đó, nếu không đánh giá, phân tích đúng những yếu kém trong tổ chức thu hút và sử dụng FDI, chúng ta không thể đưa ra được những giải pháp khả thi nhằm phát huy mặt tích cực và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực từ nguồn vốn này đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Trong xu thế phát triển của cả nước thì tỉnh Thanh hóa cũng có nhiều chuyển biến tích cực thông qua việc mở rộng hợp tác với nước ngoài trong các lĩnh vực đầu tư, thương mại, dịch vụ. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài hiện nay của tỉnh Thanh hóa luôn đứng tốp đầu trong cả nước về thu hút FDI và hiện đang là một trong những địa phương đứng đầu của cả nước về tổng vốn FDI từ Nhật Bản. Vì vậy, chuyển dịch cơ cấu của tỉnh Thanh hóa đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ, kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, ngành nghề, các hình thức tổ chức sản xuất tiếp tục được đổi mới. Cơ cấu ngành công nghiệp, xây dựng, dịch vụ vẫn chiếm tỷ trọng tăng dần qua các năm. Kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội được tăng cường, đời sống vật chất và tinh thần của dân cư ở hầu hết các vùng trong tỉnh ngày càng được cải thiện.



Với mục tiêu tổng quát là đến năm 2025 đưa tỉnh Thanh Hóa cơ bản trở thành một tỉnh khá của cả nước, đến năm 2030 cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại. Vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế là một trong những nội dung đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, được Đảng bộ và nhân dân tỉnh Thanh Hóa đặt ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV là “tăng nhanh tỷ trọng các ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, giảm tỷ trọng các ngành nông nghiệp” nhưng quá trình CDCCKT của tỉnh vẫn còn chậm và chưa thật sự đáp ứng được mục tiêu đề ra. Tỷ trọng nhóm ngành công nghiệp chưa cao, đặc biệt các lĩnh vực công nghiệp chế tạo và công nghiệp có công nghệ kỹ thuật hiện đại, cơ cấu ngành dịch vụ chưa có sự chuyển dịch mạnh mẽ đối với dịch vụ chất lượng cao. Có nhiều nguyên nhân khác nhau, nhưng nguyên nhân quan trọng là thiếu một đòn bẩy về vốn nhằm thúc đẩy quá trình CDCCKT của tỉnh Thanh Hóa diễn ra nhanh chóng hơn nữa. Đòn bẩy đó chính là nguồn lực từ nước ngoài, trong đó có thu hút FDI. Do đó, việc nghiên cứu đưa ra hệ thống chính sách tài chính phù hợp, có cơ sở khoa học làm đòn bẩy mạnh mẽ trong việc thực hiện mục tiêu thu hút FDI nhằm phục vụ CDCCKT là yêu cầu bức thiết cần đặt ra.

Xuất phát từ vấn đề cấp thiết này, tôi đã lựa chọn đề tài ***“Chính sách tài chính thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh Thanh Hóa”*** làm luận án tiến sĩ.

## **2. Tổng quan tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án**

### **2.1. Tình hình nghiên cứu ở trong nước**

#### *2.1.1. Những nghiên cứu dưới dạng luận án tiến sĩ*

(1). Nguyễn Tiến Long (2012), *“Đầu tư trực tiếp nước ngoài với chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh Thái Nguyên”*, luận án tiến sĩ kinh tế, đại học kinh tế Quốc dân Hà Nội. Tác giả đã kiểm định FDI với chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở tỉnh Thái Nguyên, với phương pháp phân tích định tính và định lượng từ số liệu giai đoạn năm 1993 - 2009 cho thấy:

(i) Đầu tư trực tiếp nước ngoài góp phần quan trọng đối với CDCCKT của tỉnh Thái Nguyên theo hướng CNH, HĐH và hội nhập kinh tế quốc tế.

(ii) Đầu tư trực tiếp nước ngoài tác động tích cực đến cân đối tài chính của tỉnh Thái Nguyên, tăng nhanh kim ngạch xuất nhập khẩu, mở rộng thị trường, đẩy nhanh quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

(iii) Đầu tư trực tiếp nước ngoài góp phần đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, phát triển kinh tế đồng đều tại các vùng của tỉnh Thái Nguyên. Tuy nhiên, đây là luận án đề cập đến đầu tư trực tiếp nước ngoài với chuyển dịch cơ cấu kinh tế chỉ của tỉnh Thái Nguyên, mà chưa đề cập đến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài với chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh Thanh Hóa mà tác giả đang nghiên cứu.[25]

(2). Nguyễn Tân Vinh (2011), “*Đầu tư trực tiếp nước ngoài với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh*”, luận án tiến sĩ kinh tế, đại học kinh tế - Luật TP.HCM, tác giả đã làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về ảnh hưởng của FDI đến quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành thông qua tăng trưởng kinh tế ngành của TP. HCM, từ đó đề xuất những giải pháp cơ bản nhằm thu hút và sử dụng FDI thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế của TP. HCM theo hướng hiệu quả và bền vững. Tuy nhiên, luận án chỉ đề cập đến ảnh hưởng của FDI đến quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành mà phạm vi ở TP.HCM, mà không phải đề cập đến chính sách tài chính thu hút FDI phục vụ CDCKT của tỉnh Thanh Hóa. Về cơ bản có nhiều điểm khác biệt về nội dung, phạm vi nghiên cứu so với đề tài mà tác giả đang thực hiện.[70]

(3). Nguyễn Minh Hằng (2011), “*Chính sách tài chính với thu hút đầu tư nước ngoài trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam*”, luận án tiến sĩ kinh tế Học viện tài chính. Luận án đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về chính sách tài chính, tác động của các chính sách tài chính trong việc thu hút vốn FDI. Đánh giá thực hiện sử dụng các chính sách tài chính để thu hút vốn FDI vào Việt Nam. Đồng thời chỉ ra những kết quả đạt được và những hạn chế và nguyên nhân của hạn chế của các chính sách tài chính. Đề xuất các giải pháp để sử dụng hiệu quả các chính sách tài chính nhằm thu hút FDI vào Việt Nam. Tuy nhiên, phạm vi nghiên cứu của luận án khác với phạm vi của NCS là chính sách tài chính thu hút FDI vào tỉnh Thanh Hóa nhằm phục vụ chuyển dịch CCKT theo ngành. [19]